

Soạn Ngữ văn lớp 6 VNEN Bài 5: Hoạt động khởi động

(trang 28 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN).

Sau đây là một số câu trong lời bài hát "Quả" (Nhạc và lời: Xanh Xanh)

Quả gì mà chua chua thế? Xin thưa rằng **quả khế**

Quả gì mà da cứng cứng, xin thưa rằng **quả trứng**

Quả gì mà bao nhiêu áo, xin thưa rằng **quả pháo**

Quả gì mà lăn lông lóc, xin thưa rằng **quả bóng**

Quả gì mà gai chi chít, xin thưa rằng **quả mít**

Quả gì mà to to nhất, xin thưa rằng **quả đất**

Hãy sắp xếp từ chỉ các loại quả vào bảng sau sao cho phù hợp với nội dung giải thích về nghĩa của từ:

Bộ phận của cây do bầu nhụy hoa phát triển mà thành, bên trong có chứa hạt	Từ dùng để chỉ những vật có hình giống như quả cây
---	---

Trả lời:

Bộ phận của cây do bầu nhụy hoa phát triển mà thành, bên trong có chứa hạt	Từ dùng để chỉ những vật có hình giống như quả cây
Quả khế Quả mít	Quả trứng Quả pháo Quả bóng Quả đất

Soạn Văn lớp 6 VNEN Bài 5: Hoạt động hình thành kiến thức

Câu 1 (trang 28, 29 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Tìm hiểu về từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ.

a (trang 28 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Đọc thông tin sau và thực hiện yêu cầu:

A	B
a. Bé Hồng có đôi mắt to, tròn, đen	(1).Bộ phận giống hình những con mắt ở

nháy	ngoài vỏ một số loại quả
b. Góc bành to quá, có những cái mắt to hơn gáo dừa	(2) Cơ quan để nhìn của người hay động vật
c. Quả na đã mở mắt rồi	(3) Chỗ lõm, giống hình con mắt ở một số thân cây

(2) Từ *mắt* trong trường hợp nào được dùng theo nghĩa gốc, trường hợp nào dùng theo nghĩa chuyển (có thể tra từ điển).

(3) Tìm mối liên hệ giữa các nghĩa của từ *mắt*.

(4) Tìm thêm một số từ khác cũng có nhiều nghĩa như từ *mắt*.

Trả lời:

(1) Nói: a-2; b-3; c-1

(2) Từ *mắt* theo nghĩa gốc: a.

Từ *mắt* theo nghĩa chuyển: b, c

(3) *Mắt* nghĩa gốc là từ xuất hiện từ đầu. VD: Bạn Lan có đôi mắt sáng long lanh.

Nghĩa chuyển được hình thành từ nghĩa gốc: VD: *mắt* na, *mắt* dưa, *mắt* xích, *mắt* lưới,

(4) Một số từ khác như: *chân* (*chân* tay, *chân* kiềng); *đầu* (*đầu* gối, *đầu* tường, *đầu* bút, *đầu* đinh, *đầu* ngón *chân*, *đầu* giường...)

b (trang 29 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Tìm một số từ chỉ bộ phận cơ thể người và viết vào bảng những trường hợp được dùng với nghĩa gốc và nghĩa chuyển:

Từ	Nghĩa gốc	Nghĩa chuyển
M: Chân	Chân bước nhẹ nhàng, gà đen chân trắng,...	Chân núi, chân dê, chân trời

Trả lời:

Từ	Nghĩa gốc	Nghĩa chuyển
M: Chân	Chân bước nhẹ nhàng, gà đen chân trắng,...	Chân núi, chân dê, chân trời

Tay	Móng tay, bàn tay	Tay áo, tay ga, tay lái
Mũi	Mũi cao, lỗ mũi	Mũi thuyền, mũi chân

Câu 2 (trang 29, 30 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Tìm hiểu về lời văn, đoạn văn tự sự.

a (trang 29 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Nội dung văn tự sự là giới thiệu về nhân vật và kể lại sự việc. Hãy cho biết trong các đoạn văn dưới đây, đoạn văn nào là đoạn văn tự sự. Tại sao?

(1) Đồi Trịnh, hồ Hoàn Kiếm được chia thành hồ Tả Vọng và Hữu Vọng.... mang thành phố Hà Nội.

(2) Một ngày năm 1418, một con rùa vàng nổi lên trên mặt hồ và dâng Lê Lợi..... hồ Hoàn Kiếm.

Trả lời:

Đoạn (2) là đoạn văn tự sự vì đoạn (2) có kể lại sự việc Rùa Vàng trả gương, đoạn (1) là thuyết minh, giới thiệu.

b (trang 29, 30 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Đọc các văn bản sau và trả lời câu hỏi:

(1) *Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái....xứng đáng*

(2) *Thủy Tinh đến sau không lấy được vợ.... biển nước.*

- Các câu văn trong đoạn văn (1) đã giới thiệu nhân vật như thế nào? Câu văn giới thiệu nhân vật trong đoạn văn tự sự thường dùng những từ, cụm từ nào?

- Đoạn văn (2) đã dùng những từ ngữ gì để kể những hành động của nhân vật? Các hành động được kể theo thứ tự nào? Hành động ấy đem lại kết quả gì?

Trả lời:

- Đoạn văn (1) giới thiệu nhân vật từ chung đến chi tiết, từ vua Hùng đến con gái vua Hùng là Mị Nương – ngoại hình, tính nết. Sau đó giới thiệu về tình cảm của vua Hùng với con gái.

Câu văn giới thiệu nhân vật trong đoạn văn tự sự thường dùng những từ, cụm từ theo kiểu: có V hoặc có V; Người ta gọi là...

- Đoạn văn (2)

+ Dùng những từ chỉ hành động của nhân vật: Thủy Tinh đến muộn, không lấy được Mị Nương, đem quân đuổi theo Sơn Tinh; hô mưa, gọi gió, làm giông bão, dâng nước đánh, nước ngập, nước dâng...

+ Các hành động được kể theo thứ tự trước sau, nguyên nhân - kết quả, thời gian.

+ Kết quả hành động: thể hiện cuộc tấn công của Thần Nước thật nhanh và khủng khiếp, gây ấn tượng cho người đọc.

c (trang 30 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi:

(1) Lời văn tự sự có đặc điểm gì?

(2) Tìm một đoạn văn giới thiệu về nhân vật và một đoạn văn kể về sự việc trong các truyện: Sơn Tinh, Thủy Tinh

- Hãy cho biết mỗi đoạn văn biểu đạt cho những ý chính nào? Gạch dưới câu biểu đạt ý chính ấy.

- Để diễn đạt ý chính ấy, người kể đã dẫn dắt từng bước bằng cách kể các ý phụ như thế nào? Chỉ ra các ý phụ và mối quan hệ của chúng với ý chính.

Trả lời:

(1) Lời văn tự sự chủ yếu là văn kể người (tên, họ, lai lịch, quan hệ, tính tình, tài năng, ý nghĩa của nhân vật...) và kể việc (hành động, việc làm, diễn biến sự việc qua hành động, kết quả, những thay đổi do hành động đem lại...).

(2) - Đoạn văn giới thiệu nhân vật: *Một hôm có hai chàng trai đến cầu hôn. Một người ở vùng núi Tản Viên có tài lạ [...]. Người ta gọi chàng là Sơn Tinh. Một người ở miền biển, tài năng cũng không kém [...]. Người ta gọi chàng là Thủy Tinh. [...], cả hai đều xứng đáng làm rể vua Hùng.*

+ Ý chính: giới thiệu Sơn Tinh, Thủy Tinh

+ Câu ý chính: (Câu gạch chân)

+ Đoạn văn gồm sáu câu, câu đầu giới thiệu chung, câu 2, 3 giới thiệu nhân vật Sơn Tinh, câu 4, 5 giới thiệu Thủy Tinh, câu 6 khép lại rất gọn, giúp kết cấu thêm chặt chẽ.

- Đoạn văn giới thiệu sự việc: **Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, dùng dùng nổi giận, đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương.** Thần hô mưa, gọi gió làm thành dông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh. Nước ngập ruộng đồng, nước ngập nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu như nổi lên trên một biển nước.

+ Ý chính: Thủy Tinh tức giận đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương về

+ Câu ý chính: (câu gạch chân)

- Để dẫn dắt ý chính, người kể sử dụng

+ Lời văn diễn đạt độ căng của hành động: các động từ với sắc thái mạnh, dồn dập (*dùng dùng nổi giận, đuổi theo đòi cướp, hô mưa gọi gió, rung chuyển cả đất trời,...*);

+ Hình thức trùng điệp gây ấn tượng mạnh, tạo được cao trào (nước ngập..., nước ngập..., nước dâng...)

Soạn VNEN Văn 6 Bài 5: Hoạt động luyện tập

Câu 1 (trang 30 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Xác định nghĩa của từ.

a (trang 30 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Cho biết một số nghĩa của từ chạy như sau:

- (Người, động vật) di chuyển thân thể bằng những bước nhanh.

- (Vật) di chuyển nhanh đến một nơi khác trên một bề mặt.

- Khẩn trương lo liệu để mau chóng có được, đạt được cái đang rất cần, đang rất muốn.

Hãy chỉ ra nghĩa của từ chạy trong các ví dụ dưới đây:

(1) Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi (Tú Xương)

(2) Chạy nhanh như sóc

(3) Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.

(4) Con đò chạy dọc bờ sông.

Trả lời:

- (1) Khẩn trương lo liệu để mau chóng có được, đạt được cái đang cần, đang rất muốn
- (2) (người ,động vật)di chuyển thân thể bằng những bước nhanh
- (3), (4) (vật) di chuyển nhanh đến một nơi khác trên một bề mặt

b (trang 30 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Dưới đây là một số hiện tượng chuyển nghĩa của từ Tiếng Việt. Hãy tìm thêm cho mỗi hiện tượng chuyển nghĩa đó 3 ví dụ minh họa:

- (1) Chỉ sự vật chuyển thành chỉ hành động: *cái cưa => cưa gỗ*
- (2) Chỉ hành động chuyển thành chỉ đơn vị: *đi gánh củi => một gánh củi*

Trả lời:

(1) Chỉ sự vật chuyển thành chỉ hành động:

- cá rán => rán cá
- cái mũ => đội mũ
- đôi giày => đi giày

(2) Chỉ hành động chuyển thành chỉ đơn vị:

- bó rau => một bó rau
- tính máy => máy tính
- cầm bút => cái bút

c (trang 30 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Trong tiếng việt, có một số từ chỉ bộ phận của cây cối được chuyển nghĩa để cấu tạo từ chỉ bộ phận cơ thể người. Hãy chỉ ra những trường hợp chuyển nghĩa đó.

Trả lời:

Dùng bộ phận cây cối để chỉ bộ phận của cơ thể người:

- Lá: lá phổi, lá gan, lá lách, lá mỡ
- Quả: quả tim, quả thận, quả trứng
- Búp: búp ngón tay.
- Bắp chuối: bắp tay, bắp chân
- Buồng chuối: buồng trứng

Câu 2 (trang 31 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Viết đoạn văn giới thiệu về một nhân vật hoặc một sự việc trong các truyện Thánh Gióng; Sơn Tinh, Thủy Tinh, trong đó có sử dụng ít nhất 1 từ được dùng với nghĩa chuyên.

Trả lời:

Đoạn văn giới thiệu nhân vật Thánh Gióng (từ có nghĩa chuyên được in đậm):

Thánh Gióng là anh hùng dân tộc của nước ta thời vua Hùng thứ sáu. Gióng có một tích ra đời thần kỳ: mẹ Gióng ra đồng giẫm chân vào vết chân to và về nhà thụ thai, sau 12 tháng mới sinh. Gióng lên ba chưa biết nói cười, cho đến khi nghe tiếng sứ giả rao tìm người tài giúp nước thì Gióng mới cất tiếng. Gióng yêu cầu sứ giả tâu vua chuẩn bị giáp sắt, ngựa sắt, roi sắt để đánh giặc. Sau hôm đó, Gióng lớn nhanh như thổi, bắp tay bắp chân cứ thế to lên, dân làng góp gạo cùng nuôi cậu.

*Giặc đến, Gióng phi ngựa sắt, nhổ tre quật giặc Ân ngã rụi tan tác. Sau đó hướng đến **chân núi**, Gióng cùng ngựa bay về trời.*

Soạn VNEN Ngữ văn 6 Bài 5: Hoạt động vận dụng

Câu 1 (trang 31 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Trong các trường hợp sau đây, từ "bụng" có nghĩa gì?

- Ăn cho no bụng
- Anh ấy tốt bụng

Trả lời:

Nghĩa của từ bụng trong hai trường hợp:

- Ăn cho no bụng: từ “bụng” - nghĩa gốc (bộ phận cơ thể người hoặc động vật.).

- Anh ấy tốt bụng: từ “Tốt bụng” là nghĩa chuyển - tính cách, lòng dạ bên trong của mỗi người (lòng dạ).

Câu 2 (trang 31 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Tìm hiểu nghĩa của từ chân trong đoạn thơ:

Cái gậy có một *chân*

Biết giúp bà khỏi ngã

Chiếc com - pa bố vẽ

Có *chân* đứng, *chân* quay.

Cái kiềng đun hằng ngày

Ba *chân* xòe trong lửa.

Chẳng bao giờ đi cả

Là chiếc bàn bốn *chân*.

Riêng cái võng Trường Sơn

Không *chân*, đi khắp nước.

Trả lời:

- *Chân* (nghĩa gốc): bộ phận dưới cùng của cơ thể người hay động vật, dùng để đi, đứng, chạy, nhảy...

- Nghĩa của từ *chân* trong bài:

+ *Chân đứng, chân quay*: Bộ phận dưới cùng của thân người hay động vật dùng để đi và đứng.

+ *Chân xòe*: Phần dưới cùng, phần gốc của một vật.

+ Chiếc bàn bốn *chân*: Bộ phận của một vật dùng để đỡ vật ấy đứng trên mặt phẳng.

+ *Không chân* : Địa vị, chức vị của một người.

Từ *chân* trong bài dùng với nhiều nghĩa, các nghĩa đều có cơ sở từ nghĩa gốc. Việc sử dụng đồng thời nghĩa chuyển và nghĩa gốc tạo nên những liên tưởng thú vị, nhất là hình ảnh cái võng Trường Sơn không chân "đi khắp nước".

Câu 3* (trang 31 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Đọc hai câu trong văn bản sau. Theo em câu nào đúng, câu nào sai? Vì sao?

- a. Người gác rừng cuội ngựa, lao thẳng vào bóng chiều, nhảy lên lưng ngựa, đóng chắc chiếc yên ngựa
- b. Người gác rừng đóng chắc chiếc yên ngựa, nhảy lên lưng ngựa, rồi lao thẳng vào bóng chiều.

Trả lời:

- a. Sai vì sắp xếp chưa hợp lí và các ý chưa rõ
- b. Đúng vì đã đảm bảo tính mạch lạc và liên kết

Soạn Văn VNEN 6 Bài 5: Hoạt động tìm tòi mở rộng

(trang 32 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Đọc văn bản sau và tìm hiểu nghĩa của từ *ngọt*.

Trả lời:

Nghĩa của từ *ngọt*:

- Nghĩa gốc: có vị như đường, mật
- Nghĩa chuyển: dễ nghe, êm tai, dễ làm xiêu lòng (lời nói, âm thanh)